



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN VÀ PHÂN TÍCH MẪU NGOẠI KIỂM CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC TIỂU ĐỊNH LƯỢNG TOÀN PHẦN (RQ9115)

I. Thông tin chương trình

Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng toàn phần được thiết kế để theo dõi các chỉ số xét nghiệm định lượng các chất có trong nước tiểu.

Mẫu ngoại kiểm Nước tiểu định lượng toàn phần có nguồn gốc từ mẫu nước tiểu của người, mẫu ở dạng đông khô và đóng lọ thể tích 10 mL. Khoa/Phòng xét nghiệm tham gia sẽ thực hiện phân tích 01 mẫu mỗi 2 tuần và gửi kết quả theo hướng dẫn.

II. Thông số thực hiện ngoại kiểm: 25 thông số

Albumin/Creatinin Ratio	Dopamin	Natri
Albumin/Microalbumin	Đồng	Norepinephrin
Amylase	Độ thẩm thấu	Normetanephrin
Calci	Epinephrin	Phosphate vô cơ
Clo	Glucose	Protein, Toàn phần
Cortisol	Kali	Ure
Creatinin	Magie	Uric Acid
5-HIAA (5-Hydroxyindole	Metanephrin	VMA (Vanillylmandelic Acid)
Acetic Acid)	Oxalat	

III. Thiết kế chương trình

Lựa chọn 1: Khoa/phòng xét nghiệm tham gia hàng tháng, mỗi tháng thực hiện phân tích mẫu ngoại kiểm hai lần, trong 12 tháng. Tổng số mẫu Khoa/phòng xét nghiệm nhận được cho chương trình là 24 mẫu/năm (48 lọ mẫu/năm).

Lựa chọn 2: Khoa/phòng xét nghiệm tham gia hàng tháng, mỗi tháng thực hiện phân tích mẫu ngoại kiểm hai lần trong 6 tháng cuối năm. Tổng số mẫu Khoa/phòng xét nghiệm nhận được cho chương trình là 12 mẫu/năm (24 lọ mẫu/năm).



IV. Hướng dẫn phân tích mẫu ngoại kiểm Nước tiểu định lượng toàn phần

Để kết quả ngoại kiểm được chính xác, đề nghị Khoa/phòng xét nghiệm đọc kỹ và thực hiện theo hướng dẫn sau:

1. Nhận mẫu

- Kiểm tra lọ mẫu ngoại kiểm ngay khi nhận được mẫu. Nội dung kiểm tra gồm:
 - + Thông tin trên lọ mẫu phải rõ ràng.
 - + Tính toàn vẹn lọ mẫu: không nứt hoặc vỡ.
 - + Mẫu phải được bảo quản lạnh.
- Nếu có bất kỳ sai sót hoặc nghi ngờ nào, Khoa/phòng xét nghiệm cần thông báo ngay về Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học trong vòng **02 ngày** kể từ khi nhận được mẫu. Mọi phản ánh từ Khoa/phòng sau thời gian này, Trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm.
- **Lưu ý:** Với mỗi mẫu của chương trình Nước tiểu định lượng toàn phần, Khoa/phòng xét nghiệm sẽ nhận được 2 lọ mẫu giống hệt nhau để đảm bảo đủ thể tích cho quá trình phân tích 25 thông số thuộc chương trình. Ngoài ra, Khoa/phòng xét nghiệm sẽ nhận được kèm theo 2 chai nhỏ giọt lần lượt chứa HCl và acid acetic sử dụng cho phân tích một số thông số (xem hình ảnh minh họa bên dưới).



2 lọ mẫu giống hệt nhau cho mỗi mẫu



Chai nhỏ giọt HCl (nắp đỏ)
Chai nhỏ giọt acid acetic (nắp xanh)



2. Bảo quản

– Các lọ phải được bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C ngay sau khi nhận được mẫu cho đến khi mẫu được phân tích.

3. Độ an toàn

- Các mẫu có nguồn gốc từ nước tiểu người nên được xử lý với các biện pháp phòng ngừa tương tự như đối với mẫu bệnh nhân để tránh phơi nhiễm với các tác nhân.
- Chỉ dùng cho phân tích trong phòng xét nghiệm. Không được hút mẫu bằng miệng.
- Tuân thủ các khuyến cáo thông thường về yêu cầu trong quy trình xử lý hóa chất phòng xét nghiệm.

4. Chuẩn bị mẫu để phân tích

- Lấy mẫu ra khỏi tủ lạnh, mở nắp nhẹ nhàng, cẩn thận tránh làm thất thoát mẫu.
- **Lưu ý:** nếu Khoa/phòng xét nghiệm thực hiện phân tích ít thông số thì có thể chỉ cần sử dụng **01 lọ mẫu của mỗi mẫu.**
- Hoàn nguyên mẫu bằng cách cho **chính xác 10 mL nước cất hai lần ở nhiệt độ 20°C đến 25°C** vào lọ mẫu. Đậy nắp cao su.
- Đảm bảo vật liệu đông khô trong lọ được hoà tan hoàn toàn bằng cách xoay lọ nhẹ nhàng. Không nên lắc lọ mẫu.
- Để ổn định lọ mẫu ở nơi tránh ánh sáng 30 phút trước khi phân tích.
- Khuyến cáo phân tích mẫu trong vòng 02 ngày sau khi hoàn nguyên.
- Bảo quản mẫu sau hoàn nguyên ở 2°C đến 8°C khi không sử dụng.

5. Phân tích mẫu

Hút mẫu đã hoàn nguyên vào ống nghiệm/cống khô sạch và tiến hành phân tích như mẫu bệnh nhân. **Hai tuần phân tích 1 mẫu theo lịch.**

* Lưu ý:

- Với các thông số **Catecholamin, Metanephrin, Vanillylmandelic Acid (VMA), Oxalat:** các chất này không ổn định trong mẫu nước tiểu đã hoàn nguyên, do đó 30 phút



sau khi hoàn nguyên, lấy một lượng 3 mL mẫu và thêm 1 giọt HCl từ chai nhỏ giọt HCl để tiến hành phân tích. Để phân tích **Oxalat**: thêm EDTA vào mẫu với tỷ lệ 5 mg EDTA/10 mL mẫu. Điều này ngăn chặn sự kết tủa của calci oxalat.

– Với thông số **5-Hydroxyindole Acetic Acid (5-HIAA)**: chất này không ổn định trong mẫu nước tiểu đã hoàn nguyên, do đó 30 phút sau khi hoàn nguyên, lấy một lượng 2 mL mẫu và thêm 1 giọt acid acetic từ chai nhỏ giọt acid acetic để tiến hành phân tích. Acid acetic có thể ở dạng rắn khi bảo quản ở 4°C. Để đảm bảo acid acetic ở dạng lỏng hoàn toàn, nên để về nhiệt độ phòng trước khi sử dụng. Đối với phương pháp Nitroso-Naphthol và sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC), khuyến cáo nên dùng HCl.

6. Nhập kết quả

– Sau khi phân tích xong, Khoa/phòng nhập kết quả trên trang thông tin điện tử <https://eqa.qcc.edu.vn/>.

– Kết quả phân tích phải được ghi chính xác con số cụ thể, không ghi dưới dạng nhỏ hơn hoặc lớn hơn.

– Khuyến cáo Khoa/phòng nên thực hiện phân tích mẫu và nhập kết quả ngoại kiểm trước hạn gửi kết quả 03-05 ngày để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.

– Trường hợp Khoa/phòng không nhập kết quả đúng hạn do sự cố thì Khoa/phòng cần liên lạc với Trung tâm trước hạn gửi kết quả của chương trình.

V. Thông tin liên hệ

Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học – Trường Đại học Y Hà Nội

Tầng 6 nhà A6, số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng - Phòng Xét nghiệm và Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Hóa sinh - Miễn dịch

Hot line: **0966.670.336**

Email: ngoaikiemnuoctieudinhluong@qcc.edu.vn